TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2020
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con,cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đình Cầu
2. Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 17/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy C1; Sinh năm: 1970; Nơi đăng ký HKTT: Thôn x, xã Hạ L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn z, xã Phú L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Có mặt;

Bị đơn: Chị Trương Thị C2; Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn x, xã Hạ L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Duy C1 trình bày:

Anh và chị Trương Thị C2 được Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn giải quyết ly hôn và ra Quyết định số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi ly hôn, Tòa án công nhận thỏa thuận của anh, chị, giao con chung là cháu Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày: 05/01/2005 cho chị C2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Từ ngày 27/7/2019, con Nguyễn Duy Đ không ở Vân Đồn với chị C2 mà về Thôn z, xã Phú L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ở với anh C1. Đến năm học mới, anh C1 thuyết phục cháu Đ về Vân Đồn ở với chị C2 để đi học nhưng cháu Đ không về mà kiên quyết muốn ở với anh C1. Vì vậy, anh C1 nhập khẩu cho cháu Đ về Thôn z, xã Phú L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để đi học

Trung học cơ sở tại đây. Đến tháng 02 năm 2020, cháu Đ lại về ở với mẹ (chị C2) ở huyện Vân Đồn và chị C2 đã chuyển cháu Đ về học tại trường Trung học cơ sở Đoàn K , huyện Vân Đồn.

Đến nay, để đảm bảo cho cháu Đ ổn định cuộc sống, anh C1 yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cụ thể:

- Thay đổi giao con chung Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày: 05/01/2005 cho anh được quyền trực triếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con Đ thành niên;

- Yêu cầu chị Trương Thị C2 trả tiền anh đã chi phí trong thời gian con Đ sống cùng anh, kể từ tháng 8/2019 cho đến tháng 12/2019 = 5 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng).

- Rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chị C2 cấp dưỡng nuôi con Đ từ tháng 8/2019, cho đến khi con Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trương Thị C2 trình bày: Chị và anh C1 đã ly hôn như anh C1 vừa trình bày là đúng. Khi ly hôn, Tòa án giao con Nguyễn Duy Đ cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con thành niên, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian tháng 8 năm 2019, do có thông tin chị phải chuyển công tác đến xã đảo của huyện Vân Đồn, nên chị đồng ý cho con Đ tạm thời về Thái Bình, ở với anh C1 để đi học vì con Đ không muốn chuyển ra đảo, con Đ về Thái Bình ở với anh C1 từ tháng 8 năm 2019 nhưng sau đó, do có sự thay đổi, chị không phải chuyển công tác nữa, nên chị C2 lại đón con Đ về Vân Đồn và ở với chị từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Hiện nay, theo nguyện vọng của con Đ chị đã chuyển cho con ra học tại trường Trung học cơ sở Đoàn Kết huyện Vân Đồn. Với yêu cầu khởi kiện của anh C1, chị không đồng ý, đề nghị Tòa án tiếp tục công nhận Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự trước đó, cho chị được quyền nuôi con Đ cho đến khi con thành niên, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, chị không đồng ý trả 15.000.000 đồng cho anh C1 về việc anh C1 đã nuôi con Đ 5 tháng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2020 của cháu Nguyễn Duy Đ trình bày: Trước đây mẹ cháu được lãnh đạo phòng giáo dục huyện trao đổi có khả năng mẹ cháu luân chuyển ra đảo công tác một thời gian và mẹ nói cháu chuyển ra đảo học cùng với mẹ, nhưng cháu không đồng ý nên cháu gọi cho bố và bảo bố cho cháu về quê học ở cùng bố, vì thương cháu nên mẹ cháu đồng ý. Từ tháng 8 năm 2019, cháu học ở trường Trung học cơ sở Phú L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Giáp Tết âm lịch, mẹ về Thái Bình đón cháu về Vân Đồn ăn tết với mẹ, cháu được biết mẹ cháu không phải ra đảo công tác nữa và từ nhỏ sinh ra và lớn lên ở Vân Đồn nên khi chuyển về Thái Bình học cháu thấy không phù hợp nên cháu bảo mẹ không về Thái Bình học nữa. Đến nay, nguyện vọng của cháu muốn học Vân Đồn và chung sống cùng mẹ, nếu sau này mẹ phải ra đảo làm việc thì cháu cũng xin được ra đảo học và ở cùng mẹ cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc, Thẩm phán, thư ký đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ

quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án theo yêu cầu của anh Nguyễn Duy C1 được Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung vụ án: Anh C1 và chị C2 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi ly hôn, chị C2 có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày: 05/01/2005 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Do có thông tin luân chuyển công tác của chị C2 ra xã đảo, nguyện vọng cháu Đ không muốn ra đảo học nên đã về ở với anh C1 tại thôn z, xã Phú L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Chị C2 đồng ý để cháu Đ tạm thời về ở với anh C1 từ tháng 8 năm 2019. Để đảm bảo quyền lợi, anh C1 khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị C2 sang cho anh, anh yêu cầu chị C2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2019, cho đến khi con Đ thành niên (đủ 18 tuổi). Đến tháng 01 năm 2020 thì chị C2 đã đón con Đ về sống với chị C2 nên tại phiên tòa anh C1 xin rút yêu cầu chị C2 cấp dưỡng nuôi con cho anh. Đến nay anh C1 yêu cầu chị C2 trả tiền anh đã chi phí trong thời gian con Đ sống cùng anh, kể từ tháng 8/2019 cho đến tháng 12/2019 = 5 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng).

Xét yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh C1 thấy rằng: Chị C2 và anh C1 đều có đủ các điều kiện về sức khỏe, công việc, thu nhập, vật chất, tinh thần để thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Tuy nhiên, căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2020 của cháu Nguyễn Duy Đ từ nhỏ sinh ra và lớn lên ở Vân Đồn nên khi chuyển về Thái Bình học cháu thấy không phù hợp nên không muốn về Thái Bình học nữa, cháu muốn được học ở Vân Đồn và chung sống cùng mẹ. Tháng 01 năm 2020, chị C2 đã đón con Đ về sống cùng chị và tháng 3 năm 2020, chị C2 chuyển cho cháu Đ ra học tại trường trung học cơ sở xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn cho đến nay, cũng như thu nhập của chị C2 mức lương ổn định 11.837.680 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Đ. Nhằm đảm bảo toàn diện quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đ, sự ổn định về tâm lý, sự phù hợp về môi trường sống và học tập là cần thiết, nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C1 về thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau ly hôn, vẫn tiếp tục giao cháu Đ cho chị C2 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Anh C1 vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Xét yêu cầu của anh C1 đề nghị chị C2 trả tiền anh đã chi phí nuôi con ăn, đóng học phí, mua quần áo, sách vở...trong thời gian con Đ sống cùng anh, kể từ tháng 8/2019 cho đến tháng 12/2019 = 5 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng): Chị C2 không đồng ý yêu cầu của anh C1. Hội đồng xét xử nhận thấy việc anh C1 đã chi phí toàn bộ số tiền nuôi con Đ ăn, đóng học phí, mua quần áo, sách vở...trong thời gian con Đ sống cùng anh 5 tháng, việc chi phí cho con Đ của anh C1 là tự nguyện, thể hiện trách nhiệm của cha đối với con chưa thành niên sau khi cha mẹ ly hôn, điều này phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh C1 không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác ngoài những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh C1.

Tại phiên Tòa anh C1 xin rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chị C2 cấp dưỡng nuôi con Đ từ tháng 8/2019, cho đến khi con Đ thành niên (đủ 18 tuổi), sau này anh nuôi con Đ không yêu cầu chị C2 phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử theo Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh C1 không được chấp nhận nên anh C1 phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Duy C1 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Duy C1 yêu cầu chị Trương Thị C2 trả tiền anh Nguyễn Duy C1 đã chi phí trong thời gian con Nguyễn Duy Đ sống cùng anh, kể từ tháng 8/2019 cho đến tháng 12/2019 = 5 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng);

Giao con Nguyễn Duy Đ cho chị Trương Thị C2 tiếp tục có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Duy C1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Duy C1 từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi con Nguyễn Duy Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

Về án phí: Anh Nguyễn Duy C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình 300.000 đồng và án phí tranh chấp chi phí trong thời gian con Nguyễn Duy Đ sống cùng anh 750.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002062 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Anh C1 còn phải nộp 750.000 đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nga